

Việt Trì, ngày 15 tháng 9 năm 2018

Số: 305/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 355/2018/ TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hồng N** - Sinh năm 1995

Trú tại: Tổ 39, khu 8, phường T, thành phố V, tỉnh P

Hiện ở: Ngõ 165, phường T, thành phố T, tỉnh T

Bị đơn: Anh **Bùi Hồng Q** - Sinh năm 1993

Trú tại: Tổ 39, khu 8, phường T, thành phố V, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Bùi Hồng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Huyền C - sinh ngày 15/3/2014 cho anh Bùi Hồng Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh Q (anh Q không yêu cầu).

Anh Q cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị N, anh Q thống nhất vợ chồng không có, nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000067 ngày 16/7/2018 tại

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn lại cho chị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS TP. V
- UBND phường T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn B

Tổ, n nh©n d©n
nghĩa viÖt nam

Thạnh
Séc lẾp - Tù do - H¹nh phóc
tõnh P

céng họp x· héi chñ

phề

v

ViÖt Tr×, ngày 15 th, ng 9 n"m 2018
Sè: 305/2018/QSST-HNGS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 355/2018/ TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyễn @-n: Chị **Nguyễn Hồng N** - Sinh năm 1995

Trú tại: Tổ 39, khu 8, phường T, thành phố V, tỉnh P

Hiện ở: Ngõ 165, phường T, thành phố T, tỉnh T

BĐ @-n: Anh **Bùi Hồng Quân** - Sinh năm 1993

Trú tại: Tổ 39, khu 8, phường T, thành phố V, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Bùi Hồng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: **Giao con chung** là cháu Bùi Huyền C - sinh ngày 15/3/2014 cho anh Bùi Hồng Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ngọc không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh Q (anh Q không yêu cầu).

Anh Q cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị N, anh Q thống nhất vợ chồng không có, nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). X, c nhỄn chị N®· nếp 300.000 ®ảng (ba trăm nghìn ®ảng) t¹i bi^an lai thu tiĐn t¹m Đng , n phÝ, lĐ phÝ tĐa , n sĐ 0000067 ngųy 16/7/2018 t¹i Chi cĐc Thi hųnh , n đĐn sĐ thųnh phĐ ViĐt Tr×. Hoàn lại cho chị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS TP. V
- UBND phường T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn B